

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ
CHỨNG KHOÁN AN BÌNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016
(đã được kiểm toán)

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN AN BÌNH

Tầng 12, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu,
Đống Đa, Hà Nội

NỘI DUNG

	Trang
Báo cáo của Ban Giám đốc	02-03
Báo cáo kiểm toán độc lập	04-05
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	06-28
Bảng cân đối kế toán	06-07
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	08
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	09
Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu	10
Thuyết minh báo cáo tài chính	11-27
Phụ lục 01: Danh mục đầu tư chứng khoán ngắn hạn	28

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN AN BÌNH

Tầng 12, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu,
Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán An Bình (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán An Bình thành lập và hoạt động theo Giấy phép hoạt động quản lý quỹ đầu tư chứng khoán số 12/UBCK-GPHĐQLQ ngày 28/12/2006, Giấy phép điều chỉnh số 86/GPĐC-UBCK ngày 29/12/2010, Giấy phép điều chỉnh số 13/GPĐC-UBCK ngày 01/08/2011, Giấy phép điều chỉnh số 43/GPĐC-UBCK ngày 30/07/2012, Giấy phép điều chỉnh số 26/GPĐC-UBCK ngày 20/08/2013, Giấy phép điều chỉnh số 18/UBCK-GPĐC ngày 29/12/2014 và Giấy phép điều chỉnh số 01/GPĐC-UBCK ngày 2/02/2016 do Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp.

Năm 2015, Công ty đã được Ủy ban Chứng khoán cấp Giấy phép điều chỉnh số 33/UBCK-GPĐC ngày 23/12/2015 điều chỉnh tăng vốn đầu tư từ 36 tỷ đồng lên 120 tỷ đồng.

Trụ sở chính của Công ty tại: Tầng 12, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, Đống Đa, Hà Nội.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Chủ tịch	
Ông Đào Mạnh Vương	Ủy viên	
Bà Đặng Thị Hồng Phương	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 29/01/2016
Ông Lê Việt Hà	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 29/01/2016

Các thành viên của Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Lê Việt Hà	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 29/01/2016
Bà Võ Anh Tú	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 15/03/2016
Bà Đặng Thị Hồng Phương	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 29/01/2016
Ông Lê Việt Hà	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 29/01/2016

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Bà Vũ Thị Hương Trà	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 20/04/2016
Bà Hoàng Tú Uyên	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 14/04/2016
Ông Chu Văn Mân	Ủy viên	

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN AN BÌNH

Tầng 12, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu,
Đống Đa, Hà Nội

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam áp dụng đối với Công ty quản lý quỹ và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam áp dụng đối với công ty quản lý quỹ và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Cam kết khác

Ban Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Thay mặt Ban Giám đốc



Lê Việt Hà
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 06 tháng 03 năm 2017

Số: 410/2017/BC.KTTC-AASC.KT2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán An Bình**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán An Bình được lập ngày 06 tháng 03 năm 2017, từ trang 06 đến trang 28, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 và Thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam áp dụng đối với Công ty Quản lý Quỹ và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán An Bình tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam áp dụng đối với Công ty Quản lý Quỹ và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC



Vũ Xuân Biền

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 0743-2013-002-1

Hà Nội, ngày 08 tháng 03 năm 2017

Trương Thị Hoài Anh

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 2446-2013-002-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2016	01/01/2016
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		20.125.379.639	23.714.652.907
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	5.520.369.130	6.998.565.937
111	1. Tiền		5.520.369.130	6.998.565.937
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	4	14.246.287.608	13.191.620.000
121	1. Đầu tư ngắn hạn		14.357.435.258	13.272.333.965
129	2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn		(111.147.650)	(80.713.965)
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		298.911.729	3.461.932.303
131	1. Phải thu khách hàng		-	2.886.300.000
132	2. Trả trước cho người bán		50.000.000	-
134	2. Phải thu hoạt động nghiệp vụ	5	141.911.729	436.532.303
135	3. Các khoản phải thu khác	6	107.000.000	139.100.000
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		59.811.172	62.534.667
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	7	57.811.172	60.534.667
158	2. Tài sản ngắn hạn khác	8	2.000.000	2.000.000
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		100.723.032.498	93.126.066.018
221	1. Tài sản cố định hữu hình	9	-	-
222	- Nguyên giá		865.364.000	865.364.000
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(865.364.000)	(865.364.000)
227	2. Tài sản cố định vô hình	10	-	-
228	- Nguyên giá		80.000.000	80.000.000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(80.000.000)	(80.000.000)
250	III. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	11	100.666.527.214	93.066.527.214
258	1. Đầu tư dài hạn khác		100.666.527.214	93.066.527.214
260	V. Tài sản dài hạn khác		56.505.284	59.538.804
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	12	36.505.284	49.538.804
268	2. Tài sản dài hạn khác		20.000.000	10.000.000
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		120.848.412.137	116.840.718.925

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2016	01/01/2016
			VND	VND
300	A. NỢ PHẢI TRẢ		927.892.107	2.349.668.040
310	1. Nợ ngắn hạn		927.892.107	2.349.668.040
312	1. Phải trả người bán		-	1.471.902.998
313	2. Người mua trả tiền trước		154.652.775	235.557.535
314	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	13	455.380.903	167.442.357
315	4. Phải trả người lao động		226.499.600	205.491.000
316	5. Chi phí phải trả		-	171.735.450
319	6. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	14	91.358.829	97.538.700
400	B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	15	119.920.520.030	114.491.050.885
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		120.000.000.000	120.000.000.000
418	2. Quỹ dự phòng tài chính		121.800.000	121.800.000
420	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(201.279.970)	(5.630.749.115)
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		120.848.412.137	116.840.718.925

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	31/12/2016	01/01/2016
004	1. Nợ khó đòi đã xử lý		1.125.185.563	1.125.185.563
030	2. Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác	16	1.342.270.623	993.901.519
031	- Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác trong nước		1.342.270.623	993.901.519
040	3. Danh mục đầu tư của nhà đầu tư ủy thác	17	243.343.090.000	795.030.920.586
041	- Nhà đầu tư ủy thác trong nước		243.343.090.000	795.030.920.586
050	4. Các khoản phải thu của nhà đầu tư ủy thác	18	154.680.275	235.557.535
051	5. Các khoản phải trả của nhà đầu tư ủy thác	19	141.911.729	436.532.303



Phùng Thị Minh Thu
Người lập



Phùng Thị Minh Thu
Kế toán trưởng




Lê Việt Hà
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 06 tháng 03 năm 2017

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

(Theo phương pháp trực tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2016	Năm 2015
			VND	VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Tiền thu từ hoạt động nghiệp vụ, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác		13.676.878.751	41.020.999.750
02	2. Tiền chi trả cho hoạt động nghiệp vụ và người cung cấp hàng hóa, dịch vụ		(11.629.062.106)	(42.384.063.510)
03	3. Tiền chi trả cho người lao động		(3.399.697.919)	(2.959.167.900)
06	6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		78.913.625	193.065.300
07	7. Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh		(1.265.473.864)	(1.176.532.891)
20	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>		<i>(2.538.441.513)</i>	<i>(5.305.699.251)</i>
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
23	3. Tiền chi mua các công cụ nợ của đơn vị khác		-	(84.000.000.000)
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(7.600.000.000)	-
27	7. Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia		8.660.244.706	1.576.529.705
30	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>		<i>1.060.244.706</i>	<i>(82.423.470.295)</i>
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, trái phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	84.000.000.000
40	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>		-	<i>84.000.000.000</i>
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(1.478.196.807)	(3.729.169.546)
60	Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm		6.998.565.937	10.727.735.483
70	Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	3	<u>5.520.369.130</u>	<u>6.998.565.937</u>

[Signature]

Phùng Thị Minh Thu
Người lập

[Signature]

Phùng Thị Minh Thu
Kế toán trưởng



[Signature]
Lê Việt Hà
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 06 tháng 03 năm 2017

BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

Năm 2016	Thuyết minh	01/01/2016	Tăng trong năm	Giảm trong năm	31/12/2016
		VND	VND	VND	VND
1.	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	120.000.000.000	-	-	120.000.000.000
2.	Quỹ dự phòng tài chính	121.800.000	-	-	121.800.000
3.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(5.630.749.115)	5.429.469.145	-	(201.279.970)
CỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU		114.491.050.885	5.429.469.145	-	119.920.520.030

Năm 2015	Thuyết minh	01/01/2015	Tăng trong năm	Giảm trong năm	31/12/2015
		VND	VND	VND	VND
1.	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	36.000.000.000	84.000.000.000	-	120.000.000.000
2.	Quỹ dự phòng tài chính	121.800.000	-	-	121.800.000
3.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(7.101.880.785)	1.471.131.670	-	(5.630.749.115)
CỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU		29.019.919.215	85.471.131.670	-	114.491.050.885

[Signature]

[Signature]



Phùng Thị Minh Thu
Người lập

Phùng Thị Minh Thu
Kế toán trưởng

Lê Việt Hà
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 06 tháng 03 năm 2017

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

1 . THÔNG TIN CHUNG

1.1 . Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán An Bình thành lập và hoạt động theo Giấy phép hoạt động quản lý quỹ đầu tư chứng khoán số 12/UBCK-GPHĐQLQ ngày 28/12/2006, Giấy phép điều chỉnh số 86/GPĐC-UBCK ngày 29/12/2010, Giấy phép điều chỉnh số 13/GPĐC-UBCK ngày 01/08/2011, Giấy phép điều chỉnh số 43/GPĐC-UBCK ngày 30/07/2012, Giấy phép điều chỉnh số 26/GPĐC-UBCK ngày 20/08/2013, Giấy phép điều chỉnh số 18/UBCK-GPĐC ngày 29/12/2014 và Giấy phép điều chỉnh số 01/GPĐC-UBCK ngày 2/02/2016 do Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp.

Năm 2015, Công ty đã được Ủy ban Chứng khoán cấp Giấy phép điều chỉnh số 33/UBCK-GPĐC ngày 23/12/2015 điều chỉnh tăng vốn đầu tư từ 36 tỷ đồng lên 120 tỷ đồng.

Trụ sở chính của Công ty tại: Tầng 12, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, Đống Đa, Hà Nội.

Vốn điều lệ của Công ty là 120.000.000.000 đồng; tương đương 12.000.000 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng.

1.2 . Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh của Công ty gồm: Lập và quản lý các quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán; Quản lý danh mục đầu tư chứng khoán; Tư vấn đầu tư chứng khoán.

2 . CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

2.1 . Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

2.2 . Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 03 năm 2006 đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Thông tư 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 05 tháng 09 năm 2011 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty quản lý quỹ.

Ngày 22/12/2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC về Hướng dẫn Chế độ kế toán Doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC và Thông tư 244/2009/TT-BTC. Các quy định của Thông tư này được áp dụng cho việc ghi sổ, lập và trình bày báo cáo tài chính từ năm 2015 trở đi. Tuy nhiên, Bộ Tài chính chưa ban hành các hướng dẫn thay thế cho Thông tư 125/2011/TT-BTC. Do vậy Công ty vẫn áp dụng các quy định tại Thông tư 125/2011/TT-BTC cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016.

ĐIỀU
C
TRÁCH
HÀNG
A
HOÀN

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

2.3 . Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các khoản cho vay, các khoản đầu tư ngắn hạn và dài hạn. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Hiện tại chưa có các quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

2.4 . Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian đáo hạn không quá 03 tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

2.5 . Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên Báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác sau khi trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản nợ phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho từng khoản phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

2.6 . Tài sản cố định và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Phương tiện vận tải	08 năm
- Thiết bị văn phòng	03 năm
- Phần mềm quản lý	03 năm

1110
CÔNG TY
KIỂM SÁT
ASC
HÀ NỘI - TP

2.7 . Chứng khoán đầu tư

Chứng khoán đầu tư được ghi nhận theo giá gốc. Cổ tức và trái tức nhận được trong kỳ kế toán được ghi nhận giảm giá vốn chứng khoán đối với khoản lãi dồn tích trước ngày mua và ghi nhận tăng doanh thu đầu tư đối với phần lãi kể từ ngày mua.

Công ty áp dụng phương pháp bình quân gia quyền để tính giá vốn cổ phiếu bán ra và phương pháp đích danh để tính giá vốn trái phiếu bán ra.

2.8 . Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn, dài hạn

Dự phòng giảm giá đầu tư được lập vào thời điểm cuối kỳ là số chênh lệch giữa giá gốc của các khoản đầu tư được hạch toán trên sổ kế toán lớn hơn giá trị thị trường hoặc giá trị hợp lý của chúng tại thời điểm lập dự phòng.

Đối với các khoản đầu tư chứng khoán: nếu chứng khoán niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán, giá chứng khoán thực tế trên thị trường là giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến ngày trích lập dự phòng; nếu chứng khoán đăng ký giao dịch (cổ phiếu đăng ký giao dịch tại UPCOM), giá chứng khoán thực tế trên thị trường là giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến ngày trích lập dự phòng; nếu chứng khoán chưa niêm yết và chưa đăng ký giao dịch, giá chứng khoán thực tế trên thị trường làm cơ sở để trích lập dự phòng là giá trung bình của các mức giá giao dịch thực tế theo báo giá của 03 công ty chứng khoán có giao dịch tại thời điểm gần nhất với thời điểm trích lập dự phòng nhưng không quá một tháng tính đến ngày trích lập dự phòng, trường hợp chứng khoán không có giao dịch thực tế phát sinh trong khoảng thời gian trên thì không thực hiện trích lập dự phòng; đối với chứng khoán niêm yết bị hủy hoặc bị đình chỉ giao dịch, bị ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi, giá chứng khoán thực tế là giá trị sổ sách tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất.

2.9 . Chi phí trả trước

Các chi phí trả trước chỉ liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh của một năm tài chính hoặc một chu kỳ kinh doanh được ghi nhận là chi phí trả trước ngắn hạn và được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

Các chi phí đã phát sinh trong năm tài chính nhưng liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều niên độ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các niên độ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

2.10 . Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trong Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty.

2.11 . Ghi nhận doanh thu

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phân công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

Doanh thu về vốn kinh doanh, cổ tức và lợi nhuận được chia

- Thu nhập phát sinh từ tiền lãi được ghi nhận trên Báo cáo kết quả kinh doanh trên cơ sở dồn tích;
- Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

2.12 . Các khoản thuế

Thuế hiện hành

Tài sản thuế và các khoản thuế phải nộp cho kỳ kế toán hiện hành và các kỳ kế toán trước được xác định bằng số tiền dự kiến phải nộp cho (hoặc được thu hồi từ) cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ tính thuế.

2.13 . Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới các doanh nghiệp này.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, cần chú ý tới bản chất của mối quan hệ chứ không chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN AN BÌNHTầng 12, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu,
Đống Đa, Hà Nội**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

3 . TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	<u>31/12/2016</u>	<u>01/01/2016</u>
	VND	VND
Tiền mặt tại quỹ	54.392.100	36.922.300
Tiền gửi ngân hàng	5.465.977.030	6.961.643.637
	<u>5.520.369.130</u>	<u>6.998.565.937</u>

4 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

	<u>31/12/2016</u>	<u>01/01/2016</u>
	VND	VND
Đầu tư chứng khoán ngắn hạn	14.357.435.258	13.272.333.965
Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	(111.147.650)	(80.713.965)
	<u>14.246.287.608</u>	<u>13.191.620.000</u>

Danh mục đầu tư và tình hình tăng giảm đầu tư chứng khoán ngắn hạn được chi tiết trong Phụ lục 01 trang 28 kèm theo.

5 . CÁC KHOẢN PHẢI THU HOẠT ĐỘNG NGHIỆP VỤ

	<u>31/12/2016</u>	<u>01/01/2016</u>
	VND	VND
Phải thu hoạt động quản lý danh mục đầu tư chứng khoán	141.911.729	436.532.303
	<u>141.911.729</u>	<u>436.532.303</u>

6 . CÁC KHOẢN PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	<u>31/12/2016</u>	<u>01/01/2016</u>
	VND	VND
Phải thu về cổ tức và lợi nhuận được chia	44.000.000	75.000.000
Phải thu về lãi tiền gửi, lãi tiền cho vay, lãi chậm trả	63.000.000	63.000.000
Phải thu khác	-	1.100.000
	<u>107.000.000</u>	<u>139.100.000</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN AN BÌNHTầng 12, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu,
Đống Đa, Hà Nội**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

7 . CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC NGẮN HẠN

	Năm 2016	Năm 2015
	VND	VND
Tại ngày đầu năm	60.534.667	61.909.998
Tăng trong năm	696.497.976	696.502.976
Kết chuyển vào chi phí sản xuất kinh doanh	(699.221.471)	(697.878.307)
Tại ngày cuối năm	57.811.172	60.534.667
Chi tiết số dư tại thời điểm:		
	31/12/2016	01/01/2016
	VND	VND
Chi phí thuê văn phòng trả trước	57.709.498	57.709.498
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	101.674	2.825.169
	57.811.172	60.534.667

8 . TÀI SẢN NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2016	01/01/2016
	VND	VND
Tạm ứng	2.000.000	2.000.000
	2.000.000	2.000.000

9 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

Tài sản cố định hữu hình của Công ty là xe Ô tô Camry có nguyên giá 865.364.000 đồng, giá trị hao mòn lũy kế từ trước ngày 01/01/2016 là 865.364.000 đồng.

10 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

Tài sản cố định vô hình của Công ty là phần mềm kế toán có nguyên giá 80.000.000 đồng, Giá trị hao mòn lũy kế từ trước ngày 01/01/2016 là 80.000.000 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN AN BÌNH

Tầng 12, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu,
Đống Đa, Hà Nội

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

II . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

	Số lượng		Giá trị theo sổ kế toán		Tăng so với giá thị trường		Giảm so với giá thị trường		Tổng giá trị theo giá thị trường	
	31/12/2016	01/01/2016	31/12/2016	01/01/2016	31/12/2016	01/01/2016	31/12/2016	01/01/2016	31/12/2016	01/01/2016
			VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Đầu tư chứng khoán dài hạn										
Chứng khoán chưa niêm yết (1)			100.666.527.214	93.066.527.214	-	-	-	-	100.666.527.214	93.066.527.214
- Ngân hàng TMCP An Bình	366.040	366.040	16.666.527.214	9.066.527.214	-	-	-	-	16.666.527.214	9.066.527.214
- CTCP Thép Đình Vũ	22.100	22.100	5.588.443.881	5.588.443.881	-	-	-	-	5.588.443.881	5.588.443.881
- CTCP Nhựa Hà Nội	10.000	10.000	221.000.000	221.000.000	-	-	-	-	221.000.000	221.000.000
- CTCP Trúc Thôn	125.000	125.000	301.000.000	301.000.000	-	-	-	-	301.000.000	301.000.000
- CTCP Công nghệ truyền thông VNTT	60.000	60.000	1.800.000.000	1.800.000.000	-	-	-	-	1.800.000.000	1.800.000.000
- Công ty CP Ngôi sao An Bình	760.000	-	1.156.083.333	1.156.083.333	-	-	-	-	1.156.083.333	1.156.083.333
Chứng khoán khác (2)			7.600.000.000	-	-	-	-	-	7.600.000.000	-
- Trái phiếu Geleximco	84	84	84.000.000.000	84.000.000.000	-	-	-	-	84.000.000.000	84.000.000.000
			84.000.000.000	84.000.000.000	-	-	-	-	84.000.000.000	84.000.000.000
			100.666.527.214	93.066.527.214	-	-	-	-	100.666.527.214	93.066.527.214

Giải thích:

(1) Đối với các chứng khoán chưa niêm yết, theo quy định của Thông tư 146/2014/TT-BTC hướng dẫn chế độ tài chính đối với Công ty chứng khoán, Công ty quản lý quỹ, do Công ty không thu thập được 03 báo giá của 3 công ty chứng khoán có giao dịch tại thời điểm gần nhất với thời điểm trích lập dự phòng và không quá một tháng tính đến ngày trích lập dự phòng nên Công ty không có căn cứ trích lập dự phòng.

(2) Trái phiếu Geleximco được phát hành bởi Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Tổng hợp Hà Nội với mệnh giá 1 tỷ đồng/trái phiếu, kỳ hạn 3 năm từ 29/12/2015 đến 29/12/2018; lãi suất áp dụng cho năm đầu tiên là 9%/năm; kỳ thanh toán lãi 1 năm 1 lần. Tại thời điểm cuối năm, Công ty đang dự thu lãi trái phiếu theo lãi suất theo lãi suất 9%/năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN AN BÌNHTầng 12, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu,
Đống Đa, Hà Nội**Báo cáo tài chính**
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016**12 . CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN**

	Năm 2016	Năm 2015
	VND	VND
Tại ngày đầu năm	49.538.804	29.804.343
Tăng trong năm	16.885.000	75.279.000
Kết chuyển vào chi phí sản xuất kinh doanh	(29.918.520)	(55.544.539)
Tại ngày cuối năm	36.505.284	49.538.804
Chi tiết số dư tại thời điểm:		
	31/12/2016	01/01/2016
	VND	VND
Chi phí công cụ dụng cụ chờ phân bổ	34.773.578	39.928.804
Chi phí trả trước dài hạn khác	1.731.706	9.610.000
	36.505.284	49.538.804

13 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỢ NHÀ NƯỚC

	31/12/2016	01/01/2016
	VND	VND
Thuế Giá trị gia tăng	272.727	-
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	276.287.741	-
Thuế Thu nhập cá nhân	178.820.435	167.442.357
	455.380.903	167.442.357

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

14 . CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỢ NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2016	01/01/2016
	VND	VND
Kinh phí công đoàn	31.443.045	23.228.000
Phải trả cho khách hàng ủy thác	-	2.919.082
Phải trả Ngân hàng giám sát	12.690.784	71.391.618
Phải trả khác	47.225.000	-
	91.358.829	97.538.700

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN AN BÌNH

Tầng 12, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu,
Đống Đa, Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

15 . VỐN CHỦ SỞ HỮU

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của Chủ sở hữu VND	Quỹ dự phòng tài chính VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Cộng VND
Năm 2015				
Tại ngày 01/01/2015	36.000.000.000	121.800.000	(7.101.880.785)	29.019.919.215
Tăng vốn	84.000.000.000	-	-	84.000.000.000
Lãi trong năm trước	-	-	1.471.131.670	1.471.131.670
Tại ngày 31/12/2015	120.000.000.000	121.800.000	(5.630.749.115)	114.491.050.885
Năm 2016				
Tại ngày 01/01/2016	120.000.000.000	121.800.000	(5.630.749.115)	114.491.050.885
Lãi trong năm nay	-	-	5.429.469.145	5.429.469.145
Tại ngày 31/12/2016	120.000.000.000	121.800.000	(201.279.970)	119.920.520.030

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	31/12/2016 VND	Tỷ lệ (%)	01/01/2016 VND	Tỷ lệ (%)
Ông Chu Văn Mân	1.675.000.000	1,396%	30.000.000	0,025%
Ông Đào Mạnh Vương	56.555.000.000	47,130%	58.200.000.000	48,500%
Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh	58.800.000.000	49,000%	58.800.000.000	49,000%
Ông Lê Việt Hà	2.970.000.000	2,475%	2.970.000.000	2,475%
	120.000.000.000	100%	120.000.000.000	100%

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	120.000.000.000	120.000.000.000
- Vốn góp đầu năm	120.000.000.000	36.000.000.000
- Vốn góp tăng trong năm	-	84.000.000.000
- Vốn góp cuối năm	120.000.000.000	120.000.000.000

d) Cổ phiếu

	31/12/2016	01/01/2016
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	12.000.000	12.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	12.000.000	12.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	12.000.000	12.000.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	12.000.000	12.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	12.000.000	12.000.000
Mệnh giá cổ phiếu đã lưu hành (VND)	10.000	10.000

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN AN BÌNHTầng 12, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu,
Đống Đa, Hà Nội**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

16 . TIỀN GỬI CỦA NHÀ ĐẦU TƯ ỦY THÁC

	Năm 2016	Năm 2015
	VND	VND
Số dư đầu năm	993.901.519	445.827.589
Số tăng trong năm	76.948.405.987	755.987.408.902
Số giảm trong năm	(76.600.036.883)	(755.439.334.972)
Số dư cuối năm	1.342.270.623	993.901.519
Chi tiết số dư tại thời điểm:		
	31/12/2016	01/01/2016
	VND	VND
Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác trong nước	1.342.270.623	993.901.519
	1.342.270.623	993.901.519

17 . DANH MỤC ĐẦU TƯ CỦA NHÀ ĐẦU TƯ ỦY THÁC

	31/12/2016	01/01/2016
	VND	VND
Nhà đầu tư ủy thác trong nước	243.343.090.000	795.030.920.586
- Chứng khoán chưa niêm yết	243.343.090.000	795.030.920.586
Nhà đầu tư ủy thác nước ngoài	-	-
	243.343.090.000	795.030.920.586

18 . CÁC KHOẢN PHẢI THU CỦA NHÀ ĐẦU TƯ ỦY THÁC

	31/12/2016	01/01/2016
	VND	VND
Ứng trước tiền phí lưu ký và phí quản lý danh mục đầu tư cho Công ty quản lý quỹ	154.680.275	235.557.535
	154.680.275	235.557.535

19 . CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ CỦA NHÀ ĐẦU TƯ ỦY THÁC

	31/12/2016	01/01/2016
	VND	VND
Phí lưu ký phải trả Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	10.665.947	10.601.549
Phí quản lý danh mục phải trả Công ty Quản lý Quỹ	131.245.782	425.930.754
	141.911.729	436.532.303

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN AN BÌNHTầng 12, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu,
Đống Đa, Hà Nội**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

20 . DOANH THU

	Năm 2016	Năm 2015
	VND	VND
Doanh thu	3.163.606.437	6.968.663.506
<i>Trong đó:</i>		
- Doanh thu hoạt động quản lý danh mục đầu tư	2.699.682.486	4.536.663.506
- Doanh thu hoạt động tư vấn đầu tư chứng khoán	300.000.000	2.432.000.000
- Doanh thu khác	163.923.951	-
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh	3.163.606.437	6.968.663.506

21 . CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm 2016	Năm 2015
	VND	VND
Chi phí hoạt động quản lý danh mục đầu tư	574.420.166	2.481.796.112
Chi phí hoạt động tư vấn đầu tư chứng khoán	41.668.300	480.420.200
Chi phí hoạt động nghiệp vụ khác	-	2.552.000
	616.088.466	2.964.768.312

22 . DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm 2016	Năm 2015
	VND	VND
Lãi tiền gửi, lãi cho vay vốn	7.704.589.106	103.505.505
Lãi đầu tư chứng khoán	391.948.112	3.496.429.011
Cổ tức, lợi nhuận được chia	924.655.600	1.541.024.200
	9.021.192.818	5.140.958.716

23 . CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm 2016	Năm 2015
	VND	VND
Lỗ bán chứng khoán	392.068.218	4.028.190.654
Chi phí/hoàn nhập dự phòng giảm giá các khoản đầu tư	30.433.685	(1.387.050.275)
Chi phí tài chính khác	15.085.511	58.590.744
	437.587.414	2.699.731.123

AN BÌNH QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN AN BÌNH

Tầng 12, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu,
Đống Đa, Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

24 . CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2016	Năm 2015
	VND	VND
Chi phí nhân viên quản lý	3.903.490.992	3.559.734.057
Chi phí vật liệu, công cụ dụng cụ	27.876.895	20.933.326
Chi phí khấu hao tài sản cố định	-	114.945.736
Thuế, phí và lệ phí	5.000.000	5.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.058.166.117	1.061.085.398
Chi phí khác bằng tiền	376.436.400	212.292.600
	5.370.970.404	4.973.991.117

25 . CHI PHÍ KHÁC

	Năm 2016	Năm 2015
	VND	VND
Tiền phạt hành chính	60.042.440	-
	60.042.440	-

26 . THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm 2016	Năm 2015
	VND	VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	5.705.756.886	1.471.131.670
Các khoản điều chỉnh tăng	340.042.440	-
- Chi phí không hợp lệ	340.042.440	-
Các khoản điều chỉnh giảm	(4.664.360.623)	(1.541.024.200)
- Cổ tức, lợi nhuận được chia	(924.655.600)	(1.541.024.200)
- Chuyển lỗ các năm trước	(3.739.705.023)	-
Tổng thu nhập tính thuế	1.381.438.703	(69.892.530)
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	22%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	276.287.741	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp đầu năm	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp trong năm	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp cuối năm	276.287.741	-

1111
CÔNG
CHÍNH
NG KI
AF
DANKI

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN AN BÌNH

Tầng 12, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu,
Đống Đa, Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

27 . LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau:

	Năm 2016	Năm 2015
	VND	VND
Tổng lợi nhuận sau thuế	5.429.469.145	1.471.131.670
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	5.429.469.145	1.471.131.670
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm	12.000.000	3.946.154
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	452	373

28 . CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Các loại công cụ tài chính của Công ty bao gồm:

	Giá trị sổ kế toán			
	31/12/2016		01/01/2016	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	5.520.369.130	-	6.998.565.937	-
Phải thu khách hàng, phải thu hoạt động nghiệp vụ, phải thu khác	248.911.729	-	3.461.932.303	-
Đầu tư ngắn hạn	14.357.435.258	(111.147.650)	13.272.333.965	(80.713.965)
Đầu tư dài hạn	100.666.527.214	-	93.066.527.214	-
	120.793.243.331	(111.147.650)	116.799.359.419	(80.713.965)

Nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ kế toán	
	31/12/2016 VND	01/01/2016 VND
Phải trả người bán, phải trả khác	91.358.829	1.569.441.698
Chi phí phải trả	-	171.735.450
	91.358.829	1.741.177.148

Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chưa được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày kết thúc năm tài chính do Thông tư 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra các hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính, ngoại trừ các khoản trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi và dự phòng giảm giá các khoản đầu tư chứng khoán đã được nêu chi tiết tại các Thuyết minh liên quan.

S-C
 TY
 HUUH
 M TO
 SC
 A-TP

12/12/2016

Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính của Công ty bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về giá và lãi suất.

Rủi ro về giá:

Công ty chịu rủi ro về giá của các công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư cổ phiếu ngắn hạn và dài hạn do tính không chắc chắn về giá trong tương lai của cổ phiếu đầu tư. Các khoản đầu tư cổ phiếu dài hạn được nắm giữ với mục đích chiến lược lâu dài, tại thời điểm kết thúc năm tài chính Công ty chưa có kế hoạch bán các khoản đầu tư này.

Rủi ro về lãi suất:

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Tổng VND
Tại ngày 31/12/2016				
Tiền và các khoản trương đương tiền	5.520.369.130	-	-	5.520.369.130
Phải thu khách hàng, phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán, phải thu khác	248.911.729	-	-	248.911.729
Đầu tư ngắn hạn	14.246.287.608	-	-	14.246.287.608
Đầu tư dài hạn	-	100.666.527.214	-	100.666.527.214
	20.015.568.467	100.666.527.214	-	120.682.095.681



CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN AN BÌNH

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN AN BÌNH

Tầng 12, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu,
Đống Đa, Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 01/01/2016				
Tiền và các khoản tương đương tiền	6.998.565.937	-	-	6.998.565.937
Phải thu khách hàng, phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán, phải thu khác	3.461.932.303	-	-	3.461.932.303
Đầu tư ngắn hạn	13.191.620.000	-	-	13.191.620.000
Đầu tư dài hạn	-	93.066.527.214	-	93.066.527.214
	23.652.118.240	93.066.527.214	-	116.718.645.454

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 31/12/2016				
Phải trả người bán, phải trả khác	91.358.829	-	-	91.358.829
	91.358.829	-	-	91.358.829
Tại ngày 01/01/2016				
Phải trả người bán, phải trả khác	1.569.441.698	-	-	1.569.441.698
Chi phí phải trả	171.735.450	-	-	171.735.450
	1.741.177.148	-	-	1.741.177.148

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN AN BÌNHTầng 12, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu,
Đống Đa, Hà Nội**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

29 . NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính.

30 . BÁO CÁO BỘ PHẬN

Theo lĩnh vực kinh doanh

	Hoạt động quản lý danh mục đầu tư VND	Hoạt động tư vấn đầu tư chứng khoán VND	Tổng cộng toàn doanh nghiệp VND
Doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh	2.863.606.437	300.000.000	3.163.606.437
Chi phí bộ phận trực tiếp	574.420.166	41.668.300	616.088.466
Chi phí không phân bổ	-	-	5.370.970.404
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	2.289.186.271	258.331.700	(2.823.452.433)
Tài sản bộ phận trực tiếp	141.911.729	-	141.911.729
Tài sản không phân bổ	-	-	120.656.500.408
Tổng tài sản	141.911.729	-	120.798.412.137
Nợ phải trả bộ phận trực tiếp	167.343.559	-	167.343.559
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	760.548.548
Tổng nợ phải trả	167.343.559	-	927.892.107

Theo khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam, do đó Công ty không lập Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

31 . NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Giao dịch với các bên liên quan khác như sau:

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Thu nhập của Ban Giám đốc và Hội đồng Quản trị	2.006.861.366	1.762.186.870

QUY
CÔNG
CHÍNH
KIỂM
AA
KIỂM

11/12/2016

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN AN BÌNH

Tầng 12, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu,
Đống Đa, Hà Nội

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

32 . SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015, đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán.



Phùng Thị Minh Thu
Người lập



Phùng Thị Minh Thu
Kế toán trưởng



Lê Việt Hà
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 06 tháng 03 năm 2017

OS - C
TY
HỮU HẠ
TOA
C
P. HA

KTU
AN
P. HA

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN AN BÌNH

Tầng 12, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu,
Đống Đa, Hà Nội

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

PHỤ LỤC 01: DANH MỤC CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN NGÂN HẠN

Số lượng	Giá trị theo số kế toán		Tăng so với giá trị trường		Giảm so với giá trị trường		Tổng giá trị thị trường	
	31/12/2016	01/01/2016	31/12/2016	01/01/2016	31/12/2016	01/01/2016	31/12/2016	01/01/2016
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Chứng khoán niêm yết								
- BCC	-	14.357.435.258	13.272.333.965	-	(111.147.650)	(80.713.965)	14.277.500.000	13.191.620.000
- CMG	39.300	-	553.546.357	-	-	(26.926.357)	-	526.620.000
- LSS	850.000	12.718.787.608	12.718.787.608	31.212.392	-	(53.787.608)	12.750.000.000	12.665.000.000
	-	1.638.647.650	-	-	(111.147.650)	-	1.527.500.000	-
		14.357.435.258	13.272.333.965	31.212.392	(111.147.650)	(80.713.965)	14.277.500.000	13.191.620.000

